

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**

Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thạch Thất, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết:** Chị **Lương Thị Huyền T** - sinh năm 1986.

*Căn cước công dân số: 001186042*** do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/5/2021.*

Nơi ĐKTT: Xóm 11, thôn 1, xã T, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội).

Chỗ ở: Phòng 204, Tòa B Chung cư B, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Và anh **Phan Minh N** - sinh năm 1980.

*Căn cước công dân số: 001080022*** do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/6/2022.*

Nơi ĐKTT: Xóm 11, thôn 1, xã T, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay là xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội).

Chỗ ở: Phòng 204, Tòa B Chung cư B, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N kết hôn tự nguyện ngày 29/8/2007 tại UBND xã T, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (nay là UBND xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị T và anh N cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và anh N theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng xác nhận có 02 con chung là Phan Tuấn K – sinh ngày 10/10/2008 và Phan Thế H – sinh ngày 06/04/2012. Khi ly hôn, chị T và anh N thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng xác nhận có 02 con chung là Phan Tuấn K – sinh ngày 10/10/2008 và Phan Thế H – sinh ngày 06/04/2012.

Giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh N có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Lương Thị Huyền T và anh Phan Minh N cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Huyền T nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004031, kí hiệu BLTU/25E ngày 12/8/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Phan Minh N nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004029, kí hiệu BLTU/25E ngày 12/8/2025 của Cơ quan

Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- Phòng THADS số 10 – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền